TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2019/QĐST-HNGĐ	*Giồng Trôm, ngày 21 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 49/2019/TLST-VDS ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Ngô Hoàng V, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Ấp 5B, thị trấn GT, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Chị Võ Thị Bích N, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Khu phố 2, phường ĐS, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Hoàng V và chị Võ Thị Bích N chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn GT, huyện G, tỉnh Bến Tre nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh V và chị N chung sống đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Vì vậy, anh, chị không sống chung với nhau từ năm 2017 đến nay.

Hiện tại, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh V và chị N yêu cầu Tòa án công nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Ngô Hoàng V và chị Võ Thị Bích N có hai con chung là Ngô Võ Hoàng N sinh ngày 28/10/2011, Ngô Võ Hoàng H sinh ngày

19/9/2015. Từ khi hai vợ chồng không sống chung thì anh V nuôi dưỡng N, chị N nuôi dưỡng H.

Anh V và chị N yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh, chị là anh V được tiếp tục nuôi dưỡng Ngô Võ Hoàng N, chị N được tiếp tục nuôi dưỡng Ngô Võ Hoàng H.

Anh V và chị N không có yêu cầu cấp dưỡng cho con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung:

Anh V và chị N cùng khai thống nhất là không có tài sản chung, không có nợ chung.

[4] Về lệ phí:

Anh V và chị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Do anh V và chị N thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh, chị đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Hoàng V và chị Võ Thị Bích N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của người yêu cầu, cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Ngô Hoàng V và chị Võ Thị Bích N có hai con chung là Ngô Võ Hoàng N sinh ngày 28/10/2011, Ngô Võ Hoàng H sinh ngày 19/9/2015. Anh V được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Ngô Võ Hoàng N, chị N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Ngô Võ Hoàng H. Anh V và chị N không có yêu cầu cấp dưỡng cho con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Ngô Hoàng V và chị Võ Thị Bích N không có tài sản chung, không có nợ chung.

- *Về lệ phí:* Anh Ngô Hoàng V chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002166 ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Anh V đã nộp đủ lệ phí.

Chị Võ Thị Bích N chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn

đồng) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002165 ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND huyện G;
- UBND thị trấn GT;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Trang